

### HOSE 25/11/2013

VNINDEX 506.46 0.82 0.16%

KLGD 97,382,829 CP  
GTGD 1,338.68 Tỷ  
GTR NDTNN 61.95 Tỷ

CP Tăng giá 110 CP  
CP Giảm giá 114 CP  
CP Đứng giá 80 CP

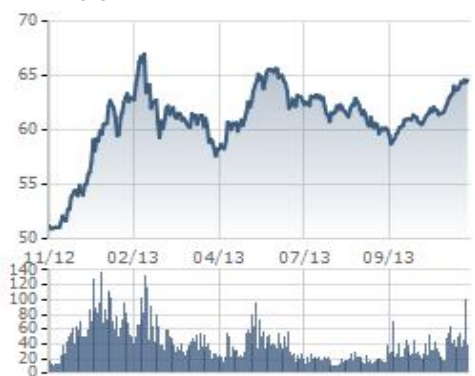


### HNX 25/11/2013

HNXINDEX 64.83 0.24 0.37%

KLGD 37,189,730 CP  
GTGD 281.35 Tỷ  
GTR NDTNN 8.00 Tỷ

CP Tăng giá 90 CP  
CP Giảm giá 109 CP  
CP Đứng giá 180 CP



### VN30 & HNX30 INDEX

VN30 567.42 1.14 0.20%  
HNX30 122.50 -0.77 -0.62%

### Tâm điểm

- ▶ **Giằng co mạnh, 2 sàn vẫn chưa thể bứt phá.**
- ▶ **Thanh khoản sụt giảm nhẹ nhưng vẫn đang duy trì ở mức khá tốt**  
Tổng giá trị giao dịch trên cả 2 sàn đạt hơn 1.600 tỷ
- ▶ **EIU khẳng định triển vọng kinh tế khả quan của Việt Nam**  
Đây là đánh giá của Bộ phận dự báo, phân tích và tư vấn rủi ro ( EIU) - Anh Vietnamplus
- ▶ **Nợ công của Việt Nam có thể lên đến 95% GDP**  
Nợ công của Việt Nam có thể vượt xa ngưỡng an toàn (60% GDP)  
Trí Thức Trẻ
- ▶ **Nợ xấu tăng cao nhưng vẫn chưa lộ hết**  
Đây là đánh giá của ông Cao Sỹ Kiêm- nguyên thống đốc ngân hàng nhà nước cafef
- ▶ **RAL- Phần đầu đạt 80 tỷ đồng lợi nhuận**  
Trong 9 tháng đầu năm tổng lợi nhuận của RAL lên tới 70 tỷ đồng  
Đầu Tư Chứng Khoán
- ▶ **FECON - Nhận gói thầu 17 tỷ đồng từ POSCO E&C**  
Gói thầu bao gồm hợp đồng cung cấp cọc và hợp đồng thi công cọc.  
Đầu Tư

### Thị trường / Ngành

#### Theo thị trường

	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
HOSE	845,240	2,363	12.2	2.9	2.93
HNX	102,087	720	16.2	1.5	4.30
<b>Toàn bộ thị trường</b>	<b>947,327</b>	<b>1,859</b>	<b>13.1</b>	<b>2.8</b>	<b>3.13</b>

#### Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	8,053	4,401	6.2	1.1	0.56
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	21,369	5,438	6.6	1.6	0.40
Thép và sản phẩm thép	27,403	1,519	12.9	1.6	1.84
Khai khoáng	12,103	732	40.7	4.9	0.32
Vật liệu xây dựng & Nội thất	14,708	981	11.8	1.3	1.71
Xây dựng	21,341	438	19.1	0.8	3.35
Máy công nghiệp	8,235	2,915	8.3	1.4	0.66
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,221	3,109	10.5	1.1	0.43
Lốp xe	6,155	4,405	7.7	2.3	1.28
Nuôi trồng nông & hải sản	12,122	1,656	10.3	1.2	2.02
Thực phẩm	196,967	3,866	21.6	5.7	0.73
Dược phẩm	13,073	5,962	10.3	2.9	0.80
Phần mềm	13,591	5,015	8.4	1.9	1.12
Sản xuất & phân phối điện	20,621	2,218	6.4	1.2	1.17
Phân phối xăng dầu & khí đốt	128,086	6,178	9.5	3.6	0.44
Bảo hiểm nhân thọ	26,947	1,618	24.5	2.3	3.18
Môi giới chứng khoán	16,533	665	14.5	0.9	0.64
Ngân hàng	204,068	1,666	10.5	1.3	9.66
Bất động sản	125,434	1,341	16.5	2.7	2.08
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	25,741	4,132	8.1	1.5	1.45

### Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

## EIU khẳng định triển vọng kinh tế khả quan của Việt Nam

## Nợ công của Việt Nam có thể lên đến 95% GDP

## Nợ xấu tăng cao nhưng vẫn chưa lộ hết

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

## CNT- Lỗ sâu quý 3, cổ phiếu vẫn tăng nóng

## RAL- Phấn đấu đạt 80 tỷ đồng lợi nhuận

## FECON - Nhận gói thầu 17 tỷ đồng từ POSCO E&C

### ► Tin kinh tế

Đánh giá của Bộ phận dự báo, phân tích và tư vấn rủi ro (EIU) thuộc Tập đoàn “Nhà Kinh tế” (Anh) xác nhận, triển vọng kinh tế của Việt Nam khá khả quan, với dòng vốn đầu tư vào lĩnh vực chế tạo phục vụ xuất khẩu có dấu hiệu tăng trở lại. Mặc dù vẫn còn tồn tại những bất ổn kinh tế vĩ mô, nhưng khả năng cạnh tranh của Việt Nam đang củng cố sự lạc quan về nhịp độ tăng trưởng kinh tế trong năm 2014 nhờ nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và kim ngạch xuất khẩu đều tăng mạnh.

Theo báo cáo do nhóm tư vấn chính sách vĩ mô thuộc Ủy ban kinh tế của Quốc hội phát hành ngày 22-11 mang tên: “Thách thức còn ở phía trước”, đến hết năm 2012, tổng nợ công của Việt Nam là vào khoảng 55,4% GDP. Trong đó nợ công nước ngoài và nợ công trong nước lần lượt là 29,6% và 25,8% GDP (so với tương ứng của năm 2011 là 54,9% GDP, 30,9% và 24,0% GDP). Nếu tính cả nợ doanh nghiệp (chủ yếu là DNNN), nợ công của Việt Nam năm 2012 có thể lên đến khoảng 95% GDP, vượt xa ngưỡng an toàn (60% GDP).

Báo cáo tài chính quý III/2013 vừa được công bố cho thấy, tỷ lệ nợ xấu của các ngân hàng đã tăng nhanh và cao hơn so với hai quý trước đó. Theo đánh giá của ông Cao Sĩ Kiêm, nợ xấu các ngân hàng tăng mạnh cũng là điều dễ hiểu vì các khoản nợ cũ quá hạn đang tăng lên trong khi huy động mà không cho vay ra được. Dù thế, số liệu mà các ngân hàng báo cáo có thể vẫn chưa chính xác. Tình trạng nợ xấu có thể tồi tệ hơn so với những gì mà chúng ta được biết. Con số này vẫn thấp xa so với thực tế bởi các ngân hàng vẫn đang giấu nợ.

### ► Tin doanh nghiệp

Doanh thu thuần quý 3 của Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh vật tư (HOSE: CNT) đạt 336 tỷ đồng, giảm 36,12%, doanh thu tài chính, giảm 73,6% so với quý 3/2012. Công ty lỗ sâu hơn 11 tỷ đồng trong riêng quý 3 trong khi cùng kỳ năm trước chỉ lỗ 1,4 tỷ đồng. Đáng lưu ý, mặc dù thua lỗ, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh của CNT 9 tháng 2013 lại được cải thiện đáng kể so với cùng kỳ 2012, đạt 146,7 tỷ đồng. Mặc dù lỗ sâu quý 3, 1 tháng gần đây cổ phiếu CNT giao dịch với xu hướng tăng rõ rệt.

Lãnh đạo CTCP Bông đèn phích nước Rạng Đông (HOSE: RAL) cho biết, Công ty phấn đấu đạt tối thiểu 80 tỷ đồng lợi nhuận trong năm 2013. Trong đó, tính đến hết tháng 9, RAL đã đạt 70 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế và doanh số đạt trên 1.576 tỷ đồng. Đóng góp lớn nhất vào doanh thu và lợi nhuận vẫn là sản phẩm đèn compact. Bên cạnh đó, chiến lược giảm dư nợ vay cộng với mặt bằng lãi suất thấp giúp Công ty giảm chi phí lãi vay, góp phần tăng lợi nhuận trong 9 tháng.

CTCP Kỹ thuật nền móng và Công trình ngầm (HOSE: FCN) vừa ký hợp đồng cung cấp và thi công cọc với đối tác POSCO E&C Việt Nam trong dự án xây dựng nhà máy Haison Việt Nam. Theo đó, gói thầu bao gồm hợp đồng cung cấp cọc với tổng giá trị được tính theo khối lượng thực tế, ước tính gần 8 tỷ đồng, hợp đồng thi công cọc với tổng giá trị giá xấp xỉ 8.5 tỷ đồng. Gói thầu hiện đã được FECON tiến hành thực hiện và dự kiến hoàn thành vào giữa tháng 12/2013.

**HOSE** 25/11/2013 VNINDEX 506.46 0.82 0.16% 97,382,829 CP 1,338.68 bil VND

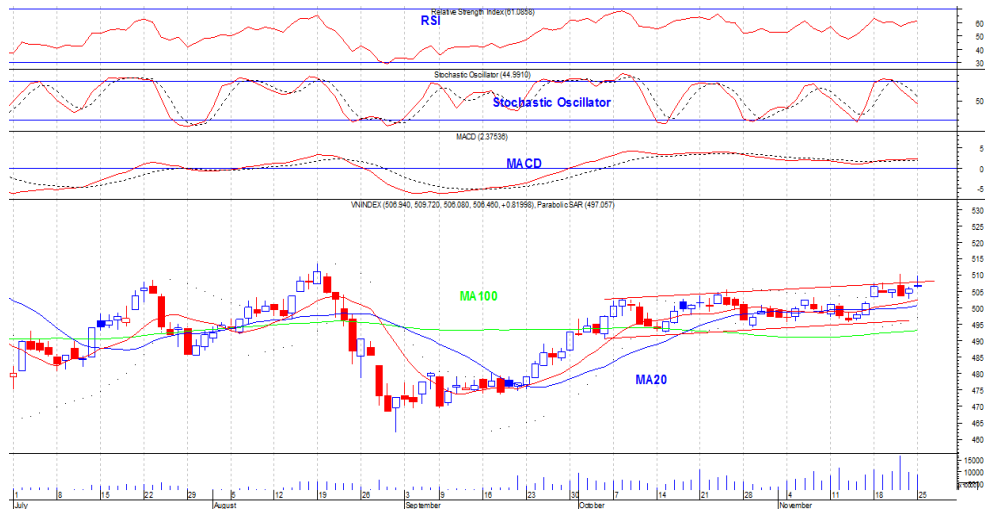
### Giảng co mạnh, 2 sàn vẫn chưa thể dứt phá.

VN-Index tăng 0.82 điểm (+0.16%), đóng cửa tại mức 506.46 điểm. VN-Index hình thành cây nến có hình dáng giống với cây nến Doji tăng điểm nhẹ cho thấy sự giảng co khá mạnh của chỉ số VN-Index.

- 2 đường MA10 và MA20 tăng nhẹ và sẽ hỗ trợ mạnh cho VN-Index nếu chỉ số này giảm xuống.

- Tín hiệu MACD Histogram tiếp tục tăng lên.

- Stochastic Oscillator đi ngang và dừng đã giảm  
- RSI(14) đi ngang và đang ở mức 61.  
- ADX quay trở lại vùng trên 20, điều này cho thấy tín hiệu thị trường đã tích cực hơn.



### HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	0 (0.0%)	7,375,890
HQC	-0.2 (-2.9%)	5,198,360
ITA	-0.2 (-3.0%)	4,212,680
SSI	0.2 (1.1%)	3,750,980
PET	0.4 (1.8%)	2,882,700

### HOSE Top 5 theo % tăng

DTL	0.8 (7.0%)	10
CTI	0.6 (6.9%)	1,010
KMR	0.6 (6.8%)	1,708,440
VPH	0.5 (6.8%)	748,070
CMX	0.4 (6.7%)	753,170

### HOSE Top 5 theo % giảm

ALP	-0.3 (-7.0%)	41,820
VNI	-0.3 (-7.0%)	18,130
VNL	-1.1 (-6.9%)	10,620
FDG	-0.4 (-6.7%)	10
HVX	-0.3 (-6.5%)	900

### HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

HPG	14,8 tỷ	371,060
MSN	13,8 tỷ	169,350
PHR	9,6 tỷ	293,230
GMD	7,4 tỷ	239,910
PVD	6,0 tỷ	87,850

### HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

HAG	-6,9 tỷ	321,450
VIC	-4,5 tỷ	65,570
CII	-1,8 tỷ	100,000
SBT	-1,3 tỷ	108,420
DQC	-1,1 tỷ	40,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	1,688,480	61.95

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Thị trường giao dịch giảng co, nhóm cổ phiếu Bluechips tăng giá mạnh giúp thị trường hưng phấn ở phiên sáng nhưng lại đuối dần về cuối phiên.
- ▶ Thanh khoản vẫn duy trì ở mức khá cao, điều này cho thấy dòng tiền vẫn đang cho thấy dấu hiệu tích cực. Tâm lý nhà đầu tư vẫn đang khá ổn định.
- ▶ Chúng tôi cho rằng động lực tăng điểm của VN-Index vẫn còn, thị trường đang giảng co mạnh ở mốc kháng cự 508 - 512, nhưng ngưỡng hỗ trợ 500 - 504 cũng khá vững.
- ▶ Khối ngoại mua ròng tiếp tục mua ròng khá tốt, điều này sẽ càng củng cố tốt hơn niềm tin cho nhà đầu tư.
- ▶ Nhà đầu tư tạm thời duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức khoảng 70%, chỉ xem xét mua thêm nếu thị trường tăng điểm cùng với sự gia tăng mạnh của thanh khoản.

### HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
GAS	1,895.0	64.5	122,227.50	6,696	9.7	3.7	0.40
VNM	833.5	141.0	117,519.97	8,053	17.5	7.0	0.22
VCB	2,317.4	28.9	66,973.35	1,757	16.5	1.6	9.59
CTG	3,723.4	17.1	63,670.22	2,287	7.5	1.3	9.54
VIC	908.7	68.5	62,247.85	6,710	10.1	3.9	2.74
MSN	734.9	82.0	60,262.73	557	143.5	4.5	1.77
BVH	680.5	41.0	27,899.33	1,618	24.5	2.3	3.18
STB	1,142.5	17.8	20,336.71	703	25.3	1.2	8.60
PVD	250.2	68.0	17,016.16	7,370	9.1	1.7	1.13
HPG	419.1	39.7	16,636.39	3,913	10.1	1.8	1.41

### HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	232.6	11.4	2,651.64	17.1	1.0	NA	CW
PPC	318.2	23.4	7,444.82	3.9	1.5	NA	CW
DPM	379.9	41.8	15,881.25	6.4	1.6	NA	CW
BMP	45.5	68.5	3,115.28	8.2	2.2	NA	CW
VSC	28.6	49.4	1,415.11	6.2	1.7	NA	CW

CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

**HNX**      25/11/2013      HNX-Index      64.83      0.24      0.37%      37,189,730 CP      281.35 bil. VND

**Giảng co mạnh, 2 sàn vẫn chưa thể bút phá.**  
 Chỉ số HNX-Index tăng 0.24 điểm (+0.37%), đóng cửa tại mốc 64.83 điểm. HNX-Index tạo thành cây nến xanh, tăng điểm nhẹ và vẫn nằm trong kênh tăng giá đã được thiết lập.  
 - 2 đường MA10 và MA20 hướng lên và sẽ hỗ trợ mạnh cho chỉ số này nếu thị trường giảm điểm.  
 - Chỉ báo Stochastic Oscillator đi xuống và ra khỏi vùng quá mua.  
 - RSI (14) duy trì trên vùng quá mua và đang giữ ở mức 74.  
 - ADX trên ngưỡng 40. Cho thấy xu hướng tăng điểm của HNX-Index đang khá mạnh.



**HNX Top 5** theo KLGD

SCR	0 (0.0%)	2,925,570
VCG	0 (0.0%)	2,247,450
SHB	0 (0.0%)	2,116,810
KLS	-0.1 (-1.1%)	2,008,820
DCS	0 (0.0%)	1,877,510

**HNX Top 5** theo % tăng

BVG	0.3 (10.0%)	23,400
DLR	0.6 (10.0%)	1,000
KTS	1.7 (10.0%)	18,030
TAG	3.5 (10.0%)	100
IDV	1.8 (9.9%)	200

**HNX Top 5** theo % giảm

PPE	-0.3 (-10.0%)	4,000
VHL	-3.2 (-10.0%)	20,000
VTS	-1.3 (-10.0%)	1,100
MMC	-0.4 (-9.8%)	8,000
SDC	-0.8 (-9.8%)	1,600

**HNX Top 5** Mua ròng NDTNN

PVS	2,7 tỷ	149,000
PLC	2,3 tỷ	126,000
KLS	1,3 tỷ	152,600
VND	1,1 tỷ	115,000
SDH	0,4 tỷ	67,000

**HNX Top 5** Bán ròng NDTNN

DBC	-1,1 tỷ	60,000
VNR	-0,5 tỷ	21,000
VCS	-0,2 tỷ	15,000
SEB	-0,1 tỷ	5,000
VHL	-0,1 tỷ	3,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	732,236	8.00

**Nhận định / Bình luận thị trường**

- ▶ Thị trường giao dịch giảng co mạnh, dù tăng điểm khá tốt ở phiên sáng nhưng lại đuối dần về cuối phiên khi một vài mã chủ chốt không neo được ở mức giá cao.
- ▶ Thanh khoản sàn này tiếp tục giảm xuống dưới mốc bình quân 20 phiên. Điều này cho thấy lực cầu đang giảm dần độ hưng phấn.
- ▶ Chúng tôi cho rằng HNX-Index vẫn đang nằm trong xu hướng tăng điểm, nhưng áp lực điều chỉnh ở vùng đỉnh cũ 65.5 - 66 khá lớn, do đó sự rung lắc mạnh sẽ vẫn còn.
- ▶ Khối ngoại mua ròng tiếp tục mua ròng khá tốt, điều này sẽ càng củng cố tốt hơn niềm tin cho nhà đầu tư.
- ▶ Nhà đầu tư tạm thời duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức khoảng 70%, chỉ xem xét mua thêm nếu thị trường tăng điểm cùng với sự gia tăng mạnh của thanh khoản.

**HNX - Top 10 theo vốn hóa**

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
ACB	921.5	15.7	14,467.79	1,027	15.3	1.1	11.53
SQC	110.0	78.2	8,602.00	198	395.7	6.4	0.24
PVS	446.7	18.2	8,129.95	2,872	6.3	1.1	2.15
SHB	886.1	7.1	6,291.19	1,884	3.8	0.6	10.63
OCH	200.0	22.6	4,520.00	687	30.1	2.0	0.95
VCG	441.7	10.2	4,505.45	403	24.8	0.8	3.58
PVI	226.3	16.7	3,778.45	1,239	12.8	0.6	0.81
LAS	77.8	35.4	2,755.25	5,181	6.9	2.2	1.11
NTP	43.3	59.5	2,578.61	7,195	8.3	2.1	0.44
VNR	100.8	22.6	2,278.71	3,470	6.5	0.9	0.91

**HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ**

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PGS	38.0	26.5	1,007.00	4.8	1.1	NA	CW
AAA	19.8	16.9	334.62	5.0	0.6	NA	CW
VND	100.0	9.9	989.75	7.8	0.8	NA	CW
NTP	43.3	59.5	2,578.61	8.3	2.1	NA	CW
LHC	2.0	54.9	109.80	2.3	1.0	NA	CW

CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

<b>Chỉ số bình quân ngành</b>	<b>Vốn hóa (tỷ)</b>	<b>EPS</b>	<b>P/E</b>	<b>P/B</b>	<b>D/E</b>
<b>Hóa chất &amp; Tài nguyên cơ bản</b>					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	8,053	4,401	6.2	1.1	0.56
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	21,369	5,438	6.6	1.6	0.40
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	979	312	17.3	0.4	1.96
Sản xuất giấy	586	397	17.2	0.7	0.93
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	27,403		12.9	1.6	1.84
Khai khoáng					
Khai thác than	1,434	312	30.3	0.7	5.22
Khai khoáng	12,103	732	40.7	4.9	0.32
<b>Xây dựng và vật liệu</b>					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	14,708	981	11.8	1.3	1.71
Xây dựng	21,341	438	19.1	0.8	3.35
<b>Hàng và dịch vụ công nghiệp</b>					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	1,937	2,587	6.7	1.1	1.04
Công nghiệp phức hợp	394	2,364	5.7	0.8	0.34
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	1,505	1,284	9.7	1.1	1.11
Thiết bị điện	1,499	458	12.3	0.6	1.11
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	28	53	96.2	0.4	0.43
Máy công nghiệp	8,235	2,915	8.3	1.4	0.66
Vận tải					
Vận tải thủy	5,965	2,796	2.6	0.7	1.80
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,221	3,109	10.5	1.1	0.43
Dịch vụ vận tải	4,530	1,672	10.1	1.4	0.80
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	1,635	1,809	8.4	1.0	3.00
Đào tạo & Việc làm	211	369	21.1	0.6	2.02
Nhà cung cấp thiết bị	168	885	8.8	0.8	2.45
Chất thải & Môi trường	110	6,595	1.7	0.6	1.31
<b>Ô tô và Phụ tùng</b>					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	1,914	1,077	14.3	3.4	29.86
Lốp xe	6,155	4,405	7.7	2.3	1.28
<b>Thực phẩm và đồ uống</b>					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	1,245	2,750	6.3	1.0	0.89
Vang & Rượu mạnh	216	1,484	16.2	1.7	0.99
Đồ uống & giải khát	200	3,598	5.2	1.0	0.41
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	12,122	1,656	10.3	1.2	2.02
Thực phẩm	196,967	3,866	21.6	5.7	0.73
<b>Hàng cá nhân và gia dụng</b>					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	36	692	4.3	0.5	0.31
Thiết bị gia dụng	1,987	2,036	8.1	1.0	1.19
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	158	4,808	3.6	1.4	0.45
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	2,465	2,422	8.1	1.2	1.60
Giày dép	6	1,938	1.9	0.2	0.59
Hàng cá nhân	4,406	3,108	9.2	1.6	0.90
Thuốc lá					
Thuốc lá	670	-	26.2	0.9	2.67

<b>Chỉ số bình quân ngành</b>	<b>Vốn hóa (tỷ)</b>	<b>EPS</b>	<b>P/E</b>	<b>P/B</b>	<b>D/E</b>
<b>Y tế</b>					
Thiết bị và dịch vụ y tế					
Thiết bị y tế	1,017	2,542	7.0	1.0	0.60
Dụng cụ y tế	83	5,281	2.3	1.1	1.30
Dược phẩm					
Công nghệ sinh học	154	870	15.5	1.0	0.43
Dược phẩm	13,073	5,962	10.3	2.9	0.80
<b>Bán lẻ</b>					
Phân phối thực phẩm và dược					
Phân phối thực phẩm	414	453	72.6	1.3	2.65
Bán lẻ					
Bán lẻ phức hợp	565	465	28.4	0.9	1.15
Phân phối hàng chuyên dụng	2,707	3,159	8.5	1.6	3.94
<b>Truyền thông, Du lịch và Giải trí</b>					
Truyền thông					
Dịch vụ truyền thông	10	2,492	3.3	0.4	0.78
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	941	1,589	6.6	0.8	0.62
Du lịch và giải trí					
Hàng không	102	4,511	7.5	3.1	1.04
Khách sạn	4,604	583	32.8	2.0	0.89
Dịch vụ giải trí	1,898	605	20.5	1.6	0.82
Vận tải hành khách & Du lịch	1,024	914	18.0	1.9	0.51
<b>Viễn Thông &amp; Công nghệ thông tin</b>					
Viễn thông cố định					
Viễn thông cố định	35	628	8.2	0.3	0.76
Phần mềm và dịch vụ máy tính					
Dịch vụ máy tính	412	63	77.2	0.5	1.34
Internet	207	72	39.0	0.5	3.45
Phần mềm	13,591	5,015	8.4	1.9	1.12
Thiết bị và phần cứng					
Phần cứng	315	583	13.0	0.5	1.46
Thiết bị văn phòng	189	3,383	4.5	0.7	0.21
Thiết bị viễn thông	1,881	705	13.8	0.7	0.33
<b>Điện nước, xăng dầu và khí đốt</b>					
Sản xuất & phân phối điện					
Sản xuất & phân phối điện	20,621	2,218	6.4	1.2	1.17
Nước & khí đốt					
Phân phối xăng dầu & khí đốt	128,086	6,178	9.5	3.6	0.44
Nước	923	2,445	4.9	1.0	0.63
<b>Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng, Bất động sản</b>					
Bảo hiểm phi nhân thọ					
Bảo hiểm phức hợp	1,078	959	9.4	0.8	1.92
Bảo hiểm phi nhân thọ	5,488	1,272	10.6	0.6	0.87
Tái bảo hiểm	2,279	3,470	6.5	0.9	0.91
Bảo hiểm nhân thọ					
Bảo hiểm nhân thọ	26,947	1,618	24.5	2.3	3.18
Dịch vụ tài chính					
Tài chính đặc biệt	3,300	196	56.0	1.0	2.61
Môi giới chứng khoán	16,533	665	14.5	0.9	0.64
Ngân hàng					
Ngân hàng	204,068	1,666	10.5	1.3	9.66
Bất động sản					
Bất động sản	125,434	1,341	16.5	2.7	2.08
Tư Vấn, Định giá, Môi giới Bất động sản	3	720	3.5	0.3	1.03
<b>Dầu khí</b>					
Thiết bị, dịch vụ và phân phối					
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	25,741	4,132	8.1	1.5	1.45

- |                           |  |                          |  |
|---------------------------|--|--------------------------|--|
| ▶ <b>Nguyễn Hữu Quang</b> | <b>Giám đốc Tư vấn Đầu tư</b><br>quangnh@vietinbanksc.com.vn   |                          |  |
| ▶ <b>Nguyễn Quang Sắc</b> | sacnq@vietinbanksc.com.vn<br>- Tổng hợp thông tin vĩ mô<br>- Phân tích kỹ thuật<br>- Nhận định, bình luận thị trường | ▶ <b>Nguyễn Thu Hằng</b> | hangntt@vietinbanksc.com.vn<br>- Ngân hàng<br>- Thép và sản phẩm thép<br>- Dược phẩm               |
| ▶ <b>Nguyễn Hoài Nam</b>  | namnh@vietinbanksc.com.vn<br>- Sản phẩm hóa dầu<br>- Phân phối xăng dầu, khí đốt<br>- Thiết bị và dịch vụ dầu khí    | ▶ <b>Vũ Ánh Nguyệt</b>   | nguyetva@vietinbanksc.com.vn<br>- Nhựa, cao su, sợi<br>- Thực phẩm<br>- Nuôi trồng nông và hải sản |

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.